

Số: 655 /BC-SGDVN

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Kính gửi: Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		-	-	-
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.998,30	2.239,38	3.794,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.949,24	2.202,58	2.805,20
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.947,24	2.201,70	2.244,33
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1.941,67	2.260,50	2.853,48
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	-	-	-
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-	-
8	Tổng số lao động	Người	46,58	45,20	508,48
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	24,85	27,40	202,75
a)	Quỹ lương của người quản lý	Tỷ đồng	4,17	4,31	12,33
b)	Quỹ lương của kiểm soát viên	Tỷ đồng	0,97	1,05	2,64
c)	Quỹ lương của người lao động	Tỷ đồng	19,71	22,04	187,78

* **Ghi chú:** Tổng số lao động tính theo số lao động bình quân tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



*** Thuận lợi:**

Năm 2024, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam tiếp tục được các cơ quan quản lý áp dụng nhiều biện pháp tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, làm lành mạnh hóa thị trường. Trong quá trình hoạt động, với sự hỗ trợ kinh tế vĩ mô ổn định, sự chỉ đạo kịp thời của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Công ty con đã vận hành các thị trường giao dịch chứng khoán an toàn, thông suốt, phát triển bền vững với sự tăng trưởng của các doanh nghiệp và sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài, tiếp tục thể hiện được vai trò là kênh dẫn vốn trung, dài hạn quan trọng cho nền kinh tế, đồng thời được đánh giá là TTCK có tăng trưởng tích cực so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

*** Khó khăn:**

Nguyên nhân chủ quan

Cơ sở vật chất làm việc và hệ thống công nghệ thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam tiếp tục trong quá trình xây dựng, hoàn thiện.

Nguyên nhân khách quan

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; chiến sự Nga - Ukraine tiếp tục kéo dài và xung đột Trung đông gay gắt; giá xăng dầu, hàng hóa, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế, thương mại phục hồi chậm; tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng và sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo diễn biến phức tạp.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt: Không có.

2. Các khoản đầu tư tài chính

TT	Danh mục đầu tư	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)
1	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (Đầu tư vào Công ty con)	2.200
-	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	650
-	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	1.550
2	Đầu tư tiền gửi có kỳ hạn	740
	Tổng cộng	2.940

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các Công ty mà Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của Sở vào các Công

ty con, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty con theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	650	650	931	1.035	675	540	519	145	281
1.2	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	1.550	1.550	2.193	2.718	2.126	1.701	1.680	448	643
2	Các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Không có									

Lưu ý: Nguồn số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt nam và các Công ty con.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV (đề b/c);
- BKS;
- Lưu: VT, TCKT (97.b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Nguyễn Quang Thương